



CÔNG TY HOA TIÊU TÂN CẢNG

KẾ HOẠCH DẪN TÀU 09/12/2025 (Thứ Ba)

LỊCH THỦY TRIỀU

Mực nước	Vũng Tàu	Cát Lái	Dòng chảy
3	22:12	01:45	↗
3.9	02:43	06:00	↘
0.3	10:33	14:30	↗
3.8	18:25	22:00	↘
3	23:03	02:45	↗

STT	Hoa tiêu	Tàu đến	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Đ.Toản	SKY ORION	9.9	173	20,738	P/s3 - CL7	02:30	// 03.30	A6-A9
2	K.Toàn	KMTC SHANGHAI	10	188	20,815	P/s3 - BP6	01:30	Thả neo, tăng cường dây	A6-A9
3	M.Hùng	HAI TIAN LONG	3.5	98	3,609	P/s1 - CL3	02:00	// 05.00	A2-01
4	Đ.Chiến - Sơn	GSL AFRICA	11	200	27,213	P/s3 - CL4-5	02:30	// 05.00Cano DL	A1-A5
5	Đức - N.Trường	KMTC TOKYO	7.2	173	17,853	H25 - TCHP	02:30	// 05.00, SR	A3-12
6	V.Tùng	AMOUREUX	7.8	172	17,785	P/s3 - CL1	10:00	// 13.00	A2-A6
7	Đăng	TIDE CAPTAIN	8.3	162	13,406	P/s3 - CL3	10:00	// 13.00	A2-01
8	P.Tuấn	HE JIN	9.3	169	15,906	P/s3 - BNPH	11:00	// 13.30	A1-A5
9	Chính	HAI BAO	3	59	299	P/s1 - TL CL7	16:00	// 19.00	01
10	Chương	EVER WARM	9.8	172	27,145	P/s3 - CL7	16:30	// 19.30	A1-A5
11	N.Cường	STARSHIP URSA	10	173	20,920	P/s3 - CL3	17:30	// 20.30	A1-A5
12	P.Cần	KOTA NEBULA	10.3	180	20,902	P/s3 - CL4-5	19:00	// 22.00	A6-A9
13	V.Hoàng	NZ SUZHOU	9.5	185	20,190	P/s3 - BNPH	20:00	// 23.00	A1-A5
14	Q.Hung	SAWASDEE SUNRISE	9.5	172	18,051	P/s3 - CL1	20:00	// 23.00	A2-A3
15	M.Tùng	EVER OUTWIT	10.5	195	27,025	P/s3 - CL4	20:30	// 23.30Cano DL	
16	Quang	JIN JI YUAN	10.4	190	25,700	P/s3 - CL5	22:00	// 01.00	
17	Vinh	MILD CONCERTO	8.5	148	9,929	H25 - TCHP	23:00	// 01.00, SR	
STT	Hoa tiêu	Tàu Cái Mép	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	N.Tuấn	WAN HAI 368	12.5	204	30,468	CM2 - P/s3	03:30	MT	MR-KS
2	Thịnh	HAIAN VIEW	8.9	172	17,280	CM3 - P/s3	10:30		MR-AWA
3	A.Tuấn - Phú	MOL EARNEST	11	294	54,098	P/s3 - CM2	16:00	Y/c MT; VTX	MR-KS

4	N.Hoàng - Trung	CSCL EAST CHINA SEA	11.5	335	116,568	CM4 - P/s3	19:00	MT; VTX	A10-H2-ST2
STT	Hoa tiêu	Tàu đi	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Duyệt	MILD ROSE	9.5	172	18,166	CL7 - P/s3	05:30		A1-A2
2	Quân - Diệu	DAPHNE	9.9	221	35,881	CL4-5 - P/s3	05:00		A6-A9
3	Th.Hùng	G.DRAGON	7.6	172	18,680	CL3 - P/s3	05:30		A2-TM
4	Nghị	TIDE SAILOR	8.5	182	17,887	BNPH - P/s3	13:00		A6-A9
5	T.Tùng	POS HOCHIMINH	9.5	173	18,085	CL1 - P/s3	13:00		A1-A5
6	Quyển	HAI TIAN LONG	3.5	98	3,609	CL3 - H25	13:00	SR	A2-01
7	N.Dũng	SAWASDEE PACIFIC	9.5	172	18,051	CL5 - P/s3	14:00		A2-TM
8	Hồng	SKY ORION	8.5	173	20,738	CL7 - P/s3	15:00		A6-A9
9	P.Thùy	KMTC TOKYO	8.8	173	17,853	TCHP - H25	20:00	SR	A3-12
10	N.Thanh	TIDE CAPTAIN	7	162	13,406	CL3 - P/s3	20:30		A2-01
11	Nhật - Duy	GSL AFRICA	10	200	27,213	CL4-5 - P/s3	22:00	Cano DL	A1-A5
12	Giang	HAI BAO	3	59	299	TL CL7 - H25	22:30	SR	01
13	Đ.Long	CNC PUMA	10.2	186	31,999	CL4 - P/s3	23:00		A6-A9
14	N.Chiến	AMOUREUX	9.3	172	17,785	CL1 - P/s3	23:00		A2-A3
15	Tân	HE JIN	10.2	169	15,906	BNPH - P/s3	23:00		A1-A5
16	Đ.Minh	SHENG LI JI	9.7	172	18,219	CL1 - P/s3	00:00		A2-A5
17	Khái - Chính	EVER OPTIMA	9.5	195	27,025	CL5 - P/s3	01:30	DL	A6-A9
STT	Hoa tiêu	Tàu dờ	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Hà	KMTC SHANGHAI	10	188	20,815	BP6 - CL5	14:00		A6-A9